

Bản án số: 719/2022/HC-PT

Ngày 31 – 8 – 2022

V/v: “Khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Vũ Ngọc Huynh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 744/2020/TLPT-HC ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc “*Khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2020/HC-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1538/2022/QĐ-PT ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 (có mặt);

Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1971 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Tổ 61, ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L: Ông Hoàng Mạnh H1 – Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Cẩm H2, sinh năm 1992;

2. Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hà, anh Hậu: Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1971. Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ 61, ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1952. Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

4. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1960;

5. Ông Nguyễn Văn Năm, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T1, ông T2, ông Năm: Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ 61, ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

6. Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1957. Địa chỉ: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà R: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ 61, ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

7. Công ty cổ phần S.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Anh T – Chức vụ: Tổng giám đốc (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu công nghiệp L, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Kim L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bà Phạm Thị Kim L, ông Nguyễn Văn H – ông Phạm Văn Thọ trình bày thay:*

Nguồn gốc đất: Diện tích đất 1.001m² đất thổ cư và đất vườn cùng thuộc thửa đất số 303, tờ bản đồ 03, xã T, do bà Tư Tới (là bà nội bà L) khai phá, sử dụng từ trước năm 1983, sử dụng đến năm 1996 cho lại con là bà Lê Thị Phùng là mẹ chồng bà cùng gia đình ông bà ở, sử dụng liên tục đến thời điểm có Thông báo số 25/TB-ĐCC ngày 04/01/2018 của Chủ tịch UBND huyện L về việc tổ chức thực hiện Quyết định số 5994/QĐ-CCXP ngày 18/12/2017 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, là không tranh chấp.

Trên diện tích đất trên có 01 căn nhà diện tích 63,92m², do ông bà nội xây dựng từ năm 1983, sử dụng đến năm 1996 cho lại gia đình mẹ bà, do ông là con út nên cùng ở trên đất từ năm 1996 đến thời điểm có Thông báo số 25/TB-ĐCC ngày 04/01/2018 của Chủ tịch UBND huyện L.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L cho người đến nhà ông bà giao Thông báo số: 25/TB-ĐCC ngày 04 tháng 01 năm 2018, về việc tổ chức thực hiện Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số: 5994/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân

dân huyện L. Theo nội dung Thông báo này thì Đoàn cưỡng chế sẽ cưỡng chế, di dời toàn bộ chòi tạm, cây tràm đã trồng và tài sản khác trên diện tích 931m² do gia đình ông bà chiếm tại thửa đất cát thửa 444, tờ bản đồ số 27, ấp 05, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo bản đồ hiện trạng thửa đất số 1076/2017 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Long Thành lập ngày 30 tháng 8 năm 2017.

Tại nội dung của Quyết định hành chính số: 5994/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L thể hiện: Bà Phạm Thị Kim L đã có hành vi dựng nhà và trồng tràm với diện tích 412,8m² để chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (đất giao thông) và 518,2 m² để chiếm đất ở tại thửa đất ở tại thửa đất cát thửa 444, tờ bản đồ số 27, ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai do Công ty cổ phần S quản lý, sử dụng theo Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 02/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Từ đó, buộc bà Phạm Thị Kim L di dời toàn bộ công trình nhà, cây ăn quả, cây tràm đã trồng để khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất lần, chiếm với diện tích 931 m².

Ông bà không đồng ý với Quyết định hành chính nêu trên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L. Vì diện tích đất 931m², thuộc thửa đất số 303, tờ bản đồ 03, xã T có người gốc rõ ràng do bà Tư Tới khai phá từ năm 1983, sử dụng ổn định cho đến 1996 thì sang nhượng lại cho con là bà Lê Thị Phùng (mẹ chồng bà) và gia đình bà cùng ở, sử dụng liên tục đến thời điểm có Thông báo số 25/TB-ĐCC ngày 04/01/2018 của Chủ tịch UBND huyện L về việc tổ chức thực hiện Quyết định số 5994/QĐ-CCXP ngày 18/12/2017 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, là không tranh chấp. Mặt khác, gia đình ông bà không có chuyển nhượng cho bất kỳ ai, nên không xảy ra tranh chấp. Đến thời điểm khởi kiện Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 5994/QĐ-CCXP ngày 18/12/2017 ông bà vẫn chưa nhận được quyết định trên.

Vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với diện tích đất của gia đình ông bà là trái quy định của pháp luật. Đồng thời, Quyết định số: 5994/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 12 năm 2017 đã vi phạm Điều 12 của Luật đất đai năm 2013.

Do đó, ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số: 5994/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 12 năm 2017, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L.

Sau khi nhận được tài liệu, chứng cứ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L cung cấp, ông bà khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số: 5514/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Tại Quyết định nêu trên thể hiện: Bà L phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2, 3 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Hậu quả do hành vi hành chính gây ra cần khắc phục là bà Phạm Thị Kim L đã có hành vi dựng nhà, trồng tràm và cây ăn quả với diện tích 412,8m² để chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (đất giao thông) và 518,2m² để chiếm đất ở tại thửa đất cát thửa 444, tờ bản đồ số 27, ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai, do Công ty cổ phần S quản lý, sử dụng theo quyết định giao của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Từ đó, buộc bà L phải khôi phục lại

tình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã chiếm quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Quyết định số: 5514/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L không đúng quy định của pháp luật vì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L cho rằng gia đình ông bà lấn chiếm đất nhưng không lập biên bản xử phạt, đã hết thời hạn ra quyết định xử phạt, đất không tranh chấp nhưng lại áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là trái quy định, không có quyết định thu hồi đất, không có quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thông báo nhận tiền.

** Người khởi kiện bà Phạm Thị Kim L, ông Nguyễn Văn H thống nhất với phần trình bày của ông Thọ.*

** Tại bản giải trình ngày 18/5/2018 người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Nguyễn Hoàng Nghĩa trình bày tại phiên tòa:*

Ngày 25 tháng 12 năm 2013, Công ty Cổ phần S có Văn bản số 589/SZL-KDĐT về việc xây dựng hàng rào khu công nghiệp Long Thành và khu dân cư Tam An 1, tại xã T, gửi UBND huyện L, Công an huyện L, UBND xã T.

Ngày 23 tháng 06 năm 2014, Công ty Cổ phần S có Văn bản số 304/SZL-KDĐT về việc các vướng mắc tồn đọng tại dự án KCN Long Thành, khu dân cư Tam An 1 và khu tái định cư Tam An gửi UBND huyện L, UBND xã T.

Ngày 22 tháng 3 năm 2016, Công ty Cổ phần S có Văn bản số 145/SZL-KDĐT về việc đóng góp ý kiến dự thảo đề xuất xử lý các khó khăn vướng mắc còn tồn tại của dự án KCN Long Thành, KDC Tam An và Khu tái định cư Tam An tại xã T gửi UBND huyện L.

Ngày 09 tháng 08 năm 2016, Công ty Cổ phần S có Văn bản số 507B/SZL-KDĐT, về việc các trường hợp tái lấn chiếm, vướng mắc, trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tại các dự án Khu dân cư Tam An và Khu tái định cư Tam An, gửi UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngày 11 tháng 10 năm 2016, Công ty Cổ phần S có Văn bản số 640/SZL-KDĐT, về việc tình hình tái lấn chiếm tại dự án Khu dân cư Tam An 1, xã T, huyện L gửi UBND huyện L, UBND xã T.

Ngày 18 tháng 07 năm 2017, Tổ Công tác theo Quyết định số 2019/QĐ-UBND của huyện L tiến hành kiểm tra và lập biên bản hiện trạng sử dụng đất lấn, chiếm tại Khu dân cư Tam An 1, xã T đối với hộ bà Phạm Thị Kim L.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường có Giấy mời số 278/GM-TNMT mời bà Phạm Thị Kim L làm việc liên quan đến việc sử dụng đất tại dự án Khu dân cư Tam An 1, xã T.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã T lập biên bản làm việc và Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 44/BB-VPHC đối với bà Phạm Thị Kim L, vì bà L đã có hành vi vi phạm hành chính, chiếm đất ở, quy định tại Khoản 2, 3 Điều 10 của Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ, về xử phạt vi phạm

hành chính trong lĩnh vực đất đai. Bà Phạm Thị Kim L có mặt nhưng không đồng ý nội dung vi phạm và không ký tên vào biên bản.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã T lập Biên bản niêm yết công khai Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 44/BB-VPHC đối với bà Phạm Thị Kim L tại trụ sở UBND xã T và trụ sở ấp 5, xã T.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành thiết lập Bản đồ hiện trạng thửa đất số 11761/2017, thể hiện vị trí và diện tích chiếm đất của bà Phạm Thị Kim L tại thửa đất số 444, tờ bản đồ số 27, xã T.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 2002/TTr-TNMT về việc ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Thị Kim L, do đã hết thời hạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 5514/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị Kim L. Theo đó, buộc bà L phải khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã T giao Quyết định số 5514/QĐ-KPHQ cho bà Phạm Thị Kim L để thực hiện, nhưng bà L không nhận do đó Đoàn làm việc lập Biên bản số 13/BB-KNQĐ, về việc không nhận quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã T lập Biên bản niêm yết công khai Quyết định số 5514/QĐ-KPHQ, tại trụ sở UBND xã T và trụ sở ấp 5, xã T.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã T lập Biên bản kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 5514/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị Kim L. Theo đó, qua kiểm tra thực tế ghi nhận bà Phạm Thị Kim L chưa thực hiện khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm và chưa trả lại đất đã chiếm theo nội dung Quyết định số 5514/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 11 năm 2017.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 2218/TTr-TNMT về việc ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Thị Kim L.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 5994/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị Kim L.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, Đoàn Cưỡng chế theo Quyết định số 6223/QĐ-UBND của UBND huyện phối hợp UBND xã T giao Quyết định số 5994/QĐ-CCXP cho bà Phạm Thị Kim L để thực hiện nhưng bà L không nhận, do đó, Đoàn cưỡng chế lập biên bản về việc không nhận quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, Đoàn Cường chế theo Quyết định số 6223/QĐUBND của UBND huyện phối hợp UBND xã T lập Biên bản niêm yết công khai Quyết định số 5994/QĐ-CCXP tại trụ sở UBND xã T và trụ sở ấp 5, xã T.

Qua kết quả kiểm tra, rà soát hồ sơ nêu trên nhận thấy: Quyết định số 5514/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 5994/QĐ-CCXP ngày 18/12/2017 về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định số 5514 cùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L đối với bà Phạm Thị Kim L là đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 28, 65, 85, 86, 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 10 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 33 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì vậy, người bị kiện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện; người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị kiện.

* Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Cẩm H2, anh Nguyễn Văn H3, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn T2, ông Nguyễn Văn Năm, bà Nguyễn Thị R – bà Phạm Thị Kim L và ông Nguyễn Văn H thống nhất với ý kiến của ông Phạm Văn Thọ.

* Tại văn bản số 815/SZL-KDĐT ngày 14/9/2020, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần S trình bày: Đây là vụ kiện hành chính, người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện L do đó Công ty S không có ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2020/HC-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, quyết định:

Căn cứ Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 115, Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Điều 6, 28, 58, 65, 66, 85, 86, 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 10, Điều 31, Điều 34 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 33 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tính án phí;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Kim L về việc yêu cầu hủy các QĐHC của Chủ tịch UBND huyện L gồm:

+ Quyết định số 5514/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

+ Quyết định số 5994/QĐ-CCXP ngày 18/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 21/9/2020, người khởi kiện bà Phạm Thị Kim L và ông Nguyễn Văn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Kim L về việc yêu cầu hủy Quyết định số 5514, Quyết định số 5994 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện bà Phạm Thị Kim L và ông Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng:

Phần diện tích đất 1001m² đất thổ cư và đất vườn cùng thuộc thửa đất số 303, tờ bản đồ 03, xã T, do bà Tư Tới (là bà nội bà L) khai phá, sử dụng từ trước năm 1983, sử dụng đến năm 1996 cho lại con là bà Lê Thị Phùng là mẹ chồng bà L cùng gia đình ông bà ở, sử dụng liên tục đến thời điểm có Thông báo số 25/TB-ĐCC ngày 04/01/2018 của Chủ tịch UBND huyện L về việc tổ chức thực hiện Quyết định số 5994/QĐ-CCXP ngày 18/12/2017 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, là không tranh chấp. Quyết định 5919 ngày 09/06/2006 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thu hồi đất giao cho UBND huyện L, trong đó có yêu cầu UBND huyện ban hành Quyết định thu hồi đối với từng hộ dân nhưng đến nay chưa ban hành Quyết định thu hồi đối với hộ bà L ông H là sai quy định tại Luật đất đai. Việc lập các biên bản vi phạm hành chính là sai về thủ tục quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính do việc lập các biên bản này không được lập tại địa điểm xảy ra vi phạm và lập không các biên bản này.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H, bà L hủy các Quyết định hành chính số 5514, 5994 và buộc UBND huyện L khôi phục lại hiện trạng ban đầu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện phát biểu:

Thửa số 444C, TĐĐ số 27 có nguồn gốc từ phần diện tích đất của bà Phùng đã bị thu hồi 1001m² thuộc thửa 303; tờ bản đồ 03 xã T; bà L khai sau khi bà Phùng bị thu hồi đất, diện tích còn lại khoảng hơn 600m² anh trai bà L đã bán để lấy tiền chữa bệnh cho bà Phùng, phần nhà và cây trồng hiện nay bà L đang sử dụng, canh tác là thuộc thửa 303; tờ bản đồ 03 xã T đã bị thu hồi đất. Các Quyết định số 5514/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 5994/QĐ-CCXP ngày 18/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về quan điểm giải quyết đối với đơn kháng cáo:

Bà Phạm Thị Kim L và ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 5514/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 5994/QĐ-CCXP ngày 18/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L. Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xác định đây là *“Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai”* là đúng quan hệ pháp luật tranh chấp.

Ông H, bà L khởi kiện cho rằng không có hành vi chiếm đất như biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 44/BB-VPHC ngày 28/8/2017 do Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường lập, diện tích đất ông bà trồng trà, thuộc một phần thửa 303, tờ bản đồ 03, xã T có nguồn gốc do bà nội ông H khai phá từ năm 1983, đến năm 1996 cho lại mẹ ông H và gia đình ông sử dụng ổn định cho đến khi có thông báo về tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, kèm theo đơn khởi kiện là giấy xác nhận nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân xã T, huyện L ngày 01/07/2002; Tờ khai đất đai, tài sản giải tỏa ngày 26/12/2001.

Hành vi chiếm đất ở, dựng nhà, trồng Trà, cây ăn quả trên diện tích 518,2 m² và chiếm đất phi nông nghiệp không phải đất ở với diện tích 412,8m² trên đất giao thông thuộc dự án khu dân cư tại xã T 1 tại thửa đất cắt thửa 444, TBĐ số 27, ấp 5 xã T (Theo bản vẽ do Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Đồng Nai, chi nhánh Long Thành thực hiện ngày 30/8/2017) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quyết định thu hồi đất, bồi thường do thu hồi đất, bà Phụng (mẹ ông H) đã nhận tiền bồi thường và tiến hành bàn giao mặt bằng vào ngày 09/12/2003. Do đó, giấy xác nhận nguồn gốc đất nêu trên thể hiện: Phần đất thu hồi thực hiện dự án khu dân cư Tam An 1; Thửa 303 tờ bản đồ số 03 (Bản đồ sử dụng số 222/BĐĐC tỷ lệ 1/2000 ngày 18/3/2002) có diện tích 1.001m², trong đó có đất thổ cư 300m² và đất nông nghiệp là 701 m² ; tờ khai đất đai, tài sản giải tỏa, công trình ngày 26/12/2001 là các tài liệu phục vụ cho việc thu hồi đất và bồi thường do thu hồi đất.

Việc bà L dựng nhà, trồng Trà, cây ăn quả trên diện tích đất đã được thu hồi, bồi thường, bàn giao đất là hành vi chiếm đất đối với diện tích 518,2 m² đất ở và chiếm đất phi nông nghiệp không phải đất ở với diện tích 412,8m² trên đất giao thông thuộc dự án khu dân cư tại xã T 1 tại thửa đất cắt thửa 444, TBĐ số 27, ấp 5 xã T nên đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, là đúng quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 3, 10, 34 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Căn cứ biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, ngày 22 tháng 11 năm 2017, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 5514/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị Kim L, do đã hết thời

hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định tại Điều 6, 28, 58, 65, 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Bà L chưa thực hiện khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm, chưa trả lại đất đã chiếm theo quyết định số 5514/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch UBND huyện L nên ngày 18/12/2017 Chủ tịch UBND huyện L đã ban hành quyết định số 5994/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà L là đúng với quy định tại Điều 86, 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 33 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Do đó thấy rằng ông H, bà L khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 5514/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định số 5994/QĐ-CCXP ngày 18/12/2017 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện L không được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai chấp nhận là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không có chứng cứ nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng.

Người đại diện theo pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L có đơn xin xét xử vắng mặt nên và đại diện Công ty cổ phần S có đơn xin vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự trên theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền:

Ngày 05/3/2018 bà Phạm Thị Kim L và ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 5994/QĐ-CCXP ngày 18/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Ngày 10/6/2019 bà Phạm Thị Kim L và ông Nguyễn Văn H khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Quyết định số 5514/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xác định quan hệ pháp luật của vụ kiện là “*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, trong lĩnh vực đất đai*” là đúng quy định tại các Điều 31, Điều 32, Điều 116 của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về nội dung:

Ngày 09 tháng 08 năm 2016, Công ty Cổ phần S có Văn bản số 507B/SZL-KDĐT, về việc các trường hợp tái lấn chiếm, vướng mắc, trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tại các dự án Khu dân cư Tam An và Khu tái định cư Tam An, gửi UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngày 18 tháng 07 năm 2017, tổ công tác theo Quyết định số 2019/QĐ-UBND của huyện L tiến hành kiểm tra và lập biên bản hiện trạng sử dụng đất lấn, chiếm tại Khu dân cư Tam An 1, xã T đối với ông H, bà L.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã T lập Biên bản vi phạm hành chính số 44/BB-VPHC đối với bà Phạm Thị Kim L vì đã có hành vi vi phạm hành chính, chiếm đất ở. Do bà L không ký và không nhận Biên bản vi phạm hành chính số 44/BB-VPHC, ngày 29 tháng 8 năm 2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã T niêm yết công khai Biên bản trên trụ sở UBND xã T và trụ sở ấp 5 xã T.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 5514/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị Kim L. Theo đó, buộc bà L phải khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND xã T kiểm tra thực tế ghi nhận bà Phạm Thị Kim L chưa thực hiện theo nội dung Quyết định số 5514/QĐ-KPHQ.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 5994/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị Kim L.

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Kim L.

[4] Xét đơn kháng cáo của của ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Kim L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khởi kiện:

[4.1.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Trên cơ sở Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 44/BB-VPHC ngày 29/8/2017 của Đội kiểm tra Tài nguyên và Môi trường, ngày 22/11/2017 Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 5514/QĐ-KPHQ về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị Kim L (do đã hết thời hạn xử phạt).

Qua kiểm tra, bà L không chấp hành Quyết định số 5514/QĐ-KPHQ, Ngày 18/12/2017 Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 5994/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị Kim L.

Như vậy, Chủ tịch UBND huyện L ban hành các Quyết định trên là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 6, 28, 58, 65, 66, 85, 86, 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 10, Điều 31, Điều 34 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 33 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4.1.2] Về nội dung các quyết định hành chính bị khởi kiện:

[4.1.2.1] Quyết định số 5514/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2017:

Người khởi kiện ông H bà L thừa nhận có hành vi dựng nhà tạm, trồng tràm khoảng 05 năm tuổi trên diện tích 931 m² tại thửa số 444, tờ bản đồ số 27 (thửa 243 tờ bản đồ 03 cũ), xã T, huyện L nhưng cho rằng đất trên do gia đình mình quản lý sử dụng từ năm 1983 chưa bị thu hồi nên không phải là hành vi chiếm đất.

Hội đồng xét xử nhận thấy toàn bộ diện tích đất nêu trên đã được thu hồi để thực hiện dự án Khu dân cư tại xã T theo Quyết định 5919/QĐ-UBND ngày 09/6/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (bút lục 197). UBND tỉnh Đồng Nai đã tiến hành bàn giao diện tích đất trên cho Công ty Cổ phần S để thực hiện dự án khu dân cư tại xã T theo Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 02/3/2010 (bút lục 219).

Qua trình làm việc tại các phiên tòa, bà L xác định chữ ký người nhận tiền tại các phiếu chi ngày 09/12/2003 (bút lục 195) là của bà Lê Thị Phùng (đã nhận số tiền 49.328.000 đồng), chữ ký đại diện hộ dân bên giao đất tại biên bản bàn giao mặt bằng cho công ty phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa ngày 09/12/2003 (bút lục 196) là của con bà Phùng ký thay và bà Lê Thị Phùng điểm chỉ.

Bên cạnh đó tài liệu của chính phía người khởi kiện kèm theo Đơn khởi kiện ngày 05/3/2018 có Giấy xác nhận nguồn gốc đất của UBND xã T ngày 01/7/2002 thực hiện dự án Khu dân cư Tam An 1, Biên bản kiểm tra đất đai, tài sản giải tỏa, Tờ khai đất đai, tài sản giải tỏa ngày 26/12/2001 (bút lục 06 đến 08) trùng với tài liệu do phía người bị kiện cung cấp (bút lục 192 đến 194) là các tài liệu phục vụ cho việc thu hồi đất và bồi thường do thu hồi đất.

Như vậy, đủ căn cứ kết luận thửa đất số 444, tờ bản đồ số 27, xã T đã được hộ ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Kim L bàn giao cho công ty phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa vào ngày 09/12/2003; bà Lê Thị Phùng đại diện hộ dân nhận tiền bồi thường do thu hồi đất năm 2003. Việc ông H bà L tái sử dụng diện tích đất đã được thu hồi, đã bàn giao mặt bằng là hành vi chiếm đất theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Đến ngày 22/11/2017 do đã hết thời hạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 5514/QĐ-KPHQ buộc bà L phải khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 6, 28, 65, 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điều 34 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014.

[4.1.2.2] Đối với Quyết định số 5994/QĐ-CCXP ngày 18/12/2017

Như đã phân tích trên, Quyết định 5514/QĐ-KPHQ được ban hành đúng pháp luật, và đã được giao cho người vi phạm theo đúng thủ tục. Qua kết quả kiểm tra thực tế do ông H bà L không chấp hành nội dung Quyết định hành chính trên nên ngày 18/12/2017, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 5994/QĐ-CCXP Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà L là đúng với quy định tại Điều 86, 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 33 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4.2] Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Kim L là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không cung cấp được chứng cứ nào khác nên yêu cầu kháng cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quan điểm của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Các phần khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do đơn kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Kim L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Kim L. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2020/HC-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 115, Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 6, 28, 58, 65, 66, 85, 86, 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 10, Điều 31, Điều 34 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 33 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Kim L về việc yêu cầu hủy các QĐHC của Chủ tịch UBND huyện L gồm:

+ Quyết định số 5514/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

+ Quyết định số 5994/QĐ-CCXP ngày 18/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí

phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002373 ngày 02/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

4. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đồng Nai; (1)
- VKSND tỉnh Đồng Nai; (1)
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai; (1)
- NKK; (2)
- NBK; (1)
- NLQ; (7)
- Lưu VT (6), HS (2) T.23 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long